

Mã đề 601

Họ, tên thí sinh:.....
Số báo danh:.....

Câu 1: Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã “tạm thời hòa hoãn, tránh xung đột với quân Trung Hoa Dân Quốc” là thực hiện chủ trương

- A. tránh cùng một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù.
- B. tập trung lực lượng để đối phó với nội phản trong nước.
- C. tập trung vào xây dựng chính quyền mới.
- D. tranh thủ thời gian hòa bình để xây dựng đất nước.

Câu 2: Sự kiện nào trực tiếp dẫn đến cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam bùng nổ vào ngày 19 – 12 – 1946?

- A. Quân Pháp tấn công Hải Phòng và Lạng Sơn.
- B. Pháp gửi tối hậu thư cho Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- C. Quân Pháp tiến hành thăm sát nhân dân Việt Nam ở Hàng Bún (Hà Nội).
- D. Hội nghị Phôngtennơblô (Pháp) giữa hai Chính phủ Việt Nam và Pháp thất bại.

Câu 3: Sự kiện nào đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chế độ phong kiến Việt Nam?

- A. Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị.
- B. Tổng khởi nghĩa thắng lợi trên cả nước.
- C. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời.
- D. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc “Tuyên ngôn độc lập”.

Câu 4: Trong cuộc Tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954, nhân dân Việt Nam đã buộc thực dân Pháp phải phân tán lực lượng ra những địa bàn nào?

- A. Điện Biên Phủ, Sê Nô, Plâyku, Sầm Nưa.
- B. Điện Biên Phủ, Thàkhết, Plâyku, Luôngphabang.
- C. Điện Biên Phủ, Sê Nô, Plâyku, Luông Phabang.
- D. Lai Châu, Điện Biên Phủ, Sê Nô, Luôngphabang.

Câu 5: Thách thức lớn nhất của Việt Nam phải đối mặt trong xu thế toàn cầu hóa là gì?

- A. Sự bất bình đẳng trong quan hệ quốc tế.
- B. Sử dụng chưa hiệu quả nguồn vốn đầu tư.
- C. Sự cạnh tranh quyết liệt từ thị trường thế giới.
- D. Sự chênh lệch về trình độ.

Câu 6: Bước sang giai đoạn 1951 – 1953, cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương của thực dân Pháp có chuyển biến như thế nào?

- A. Liên tiếp thất bại trên các mặt trận.
- B. Chuyển sang thế phòng ngự, bị động trên chiến trường chính Bắc Bộ.
- C. Được đẩy mạnh nhờ sự giúp đỡ của Mĩ.
- D. Tiếp tục giữ vững quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ.

Câu 7: Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa kí Hiệp định sơ bộ (6-3-1946) với Pháp chứng tỏ

- A. sự suy yếu của lực lượng cách mạng.
- B. sự thắng lợi của Pháp trên mặt trận ngoại giao.
- C. sự thoả hiệp của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- D. sự đúng đắn và kịp thời của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Câu 8: Nguyên nhân cơ bản nhất quyết định đến sự phát triển kinh tế Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. lãnh thổ rộng lớn, tài nguyên phong phú; lao động đông, trình độ cao.
- B. lợi dụng chiến tranh để làm giàu.
- C. áp dụng hiệu quả thành tựu của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật.
- D. các tập đoàn, tổ hợp quân sự có trình độ tập trung tư bản cao, có sức cạnh tranh lớn.

Câu 9: Trong cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp ở Đông Dương (1945 – 1954), nội dung nào sau đây **không** nằm trong kế hoạch Đờ Lát đơ Tatxinhi?

- A. Thành lập vành đai trắng bao quanh trung du và đồng bằng Bắc Bộ.
- B. Tiến hành chiến tranh tổng lực.
- C. Ra sức phát triển nguy quân để xây dựng quân đội quốc gia.

D. Thiết lập “Hành lang Đông – Tây” (Hải Phòng – Hà Nội – Hòa Bình – Sơn La).

Câu 10: Cho dữ kiện lịch sử sau:

- 1) Chủ nghĩa phát xít lên cầm quyền ở Đức, Italia, Nhật Bản.
- 2) Thành lập Chính phủ Mặt trận nhân dân Pháp.
- 3) Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tại Thượng Hải.
- 4) Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản tại Mátxcova.

Cách sắp xếp dữ kiện trên theo đúng trình tự thời gian là

- A. 2,3,1,4. B. 3,2,4,1. C. 1,4,2,3. D. 4,1,3,2.

Câu 11: Khẩu hiệu nào do Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nêu lên trong chiến dịch Điện Biên Phủ?

- A. Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng.
B. Tốc chiến, tốc thắng để nhanh chóng kết thúc chiến dịch.
C. Tiêu diệt hết quân địch ở Điện Biên Phủ.
D. Điện Biên Phủ thành mồ chôn giặc Pháp.

Câu 12: Trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương (1945 – 1954), thực dân Pháp đề ra kế hoạch Nava nhằm mục đích gì?

- A. Xoay chuyển cục diện chiến trường ở Đông Dương.
B. Chuyển bại thành thắng.
C. Kết thúc chiến tranh trong danh dự.
D. Tạo thế và lực cho đấu tranh ngoại giao.

Câu 13: Cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là

- A. báo *Búa liềm*. B. báo *Thanh niên*.
C. báo *Người cùng khổ* D. báo *Sự thật*

Câu 14: Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có biện pháp gì để giải quyết nạn “mù chữ” sau Cách mạng tháng Tám 1945?

- A. Thực hiện cải cách giáo dục.
B. Xoá bỏ văn hoá thực dân nô dịch phản động.
C. Thành lập Nha Bình dân học vụ.
D. Xây dựng nhiều trường học.

Câu 15: Đặc điểm nổi bật trong quan hệ quốc tế trong thời kì Chiến tranh lạnh là

- A. vừa hợp tác vừa cạnh tranh giữa tất cả các quốc gia.
B. đối đầu căng thẳng giữa hai phe tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.
C. tránh xung đột trực tiếp quân sự giữa hai siêu cường Mĩ và Liên Xô.
D. đối lập gay gắt giữa hai siêu cường Mĩ và Liên Xô.

Câu 16: Phong trào dân chủ 1936 – 1939 ở Việt Nam có điểm gì mới so với phong trào dân tộc dân chủ 1930 – 1931?

- A. Kết hợp hình thức đấu tranh công khai, hợp pháp với bí mật bất hợp pháp.
B. Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra chủ trương cụ thể cho hoàn cảnh mới.
C. Giai cấp công nhân và nông dân đoàn kết đấu tranh mạnh mẽ.
D. Là cuộc diễn tập chuẩn bị cho cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

Câu 17: Đánh giá nào là đúng đắn nhất khi nhận định về vai trò của giai cấp công nhân đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc ở Việt Nam?

- A. Là lực lượng cách mạng đông đảo, nắm vai trò lãnh đạo của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam.
B. Là lực lượng xã hội tiên tiến, đại biểu cho quyền lợi của dân tộc, là một động lực và có sứ mệnh lãnh đạo cách mạng.
C. Là lực lượng có tinh thần cách mạng triệt để, có sức lôi cuốn nông dân, có tinh thần đấu tranh mạnh mẽ và có khả năng lãnh đạo cách mạng.
D. Là lực lượng có trình độ cao nhất, có kỉ luật cao, có khả năng lãnh đạo cách mạng.

Câu 18: Sự kiện nào được xem là khởi đầu chính sách chống Liên Xô của Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Kế hoạch Mác xan ra đời. B. Thành lập khối ANZUS.
C. Thành lập khối NATO. D. Học thuyết Truman ra đời.

Câu 19: Điểm khác biệt của phong trào công nhân Việt Nam thời kì 1919 – 1925 so với các giai đoạn trước là gì?

- A. Chưa có sự liên lạc với nông dân đấu tranh.
B. Mang tính chất tự phát, nặng về mục tiêu kinh tế.
C. Hình thức bãi công phổ biến, quy mô lớn, thời gian dài hơn.
D. Các cuộc đấu tranh lẻ tẻ, tự phát, chưa thể hiện ý thức chính trị, ý thức giai cấp.

Câu 20: Vì sao trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương, thực dân Pháp rất hạn chế phát triển công nghiệp nặng?

- A. Để cột chặt nền kinh tế Việt Nam vào kinh tế Pháp.
- B. Nhằm thâm thuô quyền lực vào tay người Pháp.
- C. Để phục vụ nhu cầu công nghiệp chính quốc.
- D. Do phải đầu tư vốn nhiều vào nông nghiệp.

Câu 21: Trong phong trào dân chủ 1936 – 1939 ở Việt Nam, Đảng Cộng sản Đông Dương tổ chức quần chúng nhân dân mít tinh nhằm “biểu dương” lực lượng, đưa yêu sách đòi quyền tự do dân sinh dân chủ. Đó là hoạt động của phong trào hoặc cuộc đấu tranh nào?

- A. Phong trào Đông Dương Đại hội (6 – 1936).
- B. Phong trào “đón rước” Gôđã và Brêviê (1937).
- C. Cuộc Mít tinh kỉ niệm ngày Quốc tế Lao động tại khu Đấu Xảo (1 – 5 – 1938)
- D. Cuộc vận động bầu cử vào Viện Dân biểu Bắc Kỳ (1938).

Câu 22: Hoạt động chủ yếu của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là

- A. huấn luyện chính trị, đào tạo cán bộ, xây dựng tổ chức.
- B. tổ chức, lãnh đạo quần chúng nhân dân đấu tranh giành độc lập.
- C. ra báo Thanh niên, cử hội viên đi học ở Trung Quốc và Liên Xô.
- D. thực hiện chủ trương “vô sản hóa”.

Câu 23: Thực dân Pháp tiến hành cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919 – 1929) trong hoàn cảnh nào?

- A. Pháp là nước thắng trận, bị tổn thất nặng nề.
- B. Pháp là nước bại trận, phải đền bù chiến phí.
- C. Pháp là nước bại trận, bị tổn thất nặng nề.
- D. Pháp là nước thắng trận, thu nhiều lợi nhuận do buôn bán vũ khí.

Câu 24: Trong những năm 60 của thế kỉ XX, tình hình kinh tế Nhật Bản có sự phát triển như thế nào?

- A. Phát triển nhanh chóng.
- B. Phát triển mạnh mẽ .
- C. Phát triển nhảy vọt.
- D. Phát triển “thần kì”.

Câu 25: Chủ trương cải cách - mở cửa của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc được khởi đầu tại

- A. Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ XII (9/1982).
- B. Hội nghị Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (9 - 1976).
- C. Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ XIII (10/1987).
- D. Hội nghị Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (12/1978).

Câu 26: Theo thỏa thuận của các cường quốc tại Hội nghị Ianta, khu vực Đông Nam Á thuộc phạm vi ảnh hưởng của

- A. Các nước phương Tây.
- B. Mĩ, Anh và Liên Xô.
- C. Các nước Đông Âu.
- D. Anh và Pháp.

Câu 27: Thuận lợi nào là cơ bản nhất đối với cách mạng Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Hệ thống xã hội chủ nghĩa đang hình thành.
- B. Phong trào cách mạng thế giới phát triển sau chiến tranh.
- C. Cách mạng có Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo.
- D. Nhân dân phấn khởi gắn bó với chế độ.

Câu 28: Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, quan hệ giữa Mĩ và Liên Xô đã nhanh chóng chuyển sang

- A. thế đối đầu, đẩy mạnh chiến tranh mở rộng lãnh thổ.
- B. thế đối đầu, dẫn đến tình trạng Chiến tranh lạnh.
- C. thế liên minh, hợp tác phân chia thế giới.
- D. thế phòng thủ, ra sức lôi kéo các nước đồng minh về phía mình.

Câu 29: Ý nghĩa lớn nhất của phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến đầu năm 1930 là

- A. cổ vũ mạnh mẽ tinh thần yêu nước của nhân dân Việt Nam.
- B. đào tạo, rèn luyện một đội ngũ những nhà yêu nước cho phong trào cách mạng về sau.
- C. thể hiện tinh thần đấu tranh kiên cường bất khuất của dân tộc Việt Nam.
- D. góp phần khảo nghiệm một con đường cứu nước mới, thúc đẩy phong trào yêu nước phát triển.

Câu 30: Điểm giống nhau giữa Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo và Luận cương chính trị do Trần Phú soạn thảo là

- A. xác định hai nhiệm vụ của cách mạng Đông Dương là chống đế quốc, chống phong kiến.
- B. xác định nhiệm vụ của cách mạng tư sản dân quyền bao gồm cách mạng ruộng đất.
- C. xác định vai trò lãnh đạo của cách mạng Đông Dương là Đảng Cộng sản Việt Nam.
- D. xác định lực lượng cách mạng là công nhân, nông dân và tiểu tư sản.

- Câu 31:** Đáp án nào sau đây là đúng nhất về những tổ chức chuyên môn của Liên hợp quốc?
A. WTO, FAO, UNICEF, TPP. **B.** UNESCO, IMF, WHO, UNICEF.
C. WHO, IAEA, UEFA, WB. **D.** WB, INTERPOL, UNFA, ARF.
- Câu 32:** “Người Việt Nam ta giữ vững trong tim lời thề
Mười chín tháng Tám chớ quên là ngày khởi nghĩa
Hạnh phúc sáng tô non sông Việt Nam”
Những câu hát trên của nhạc sĩ Xuân Oanh nói về sự kiện nào?
A. Giải phóng thu đô.
B. Bác Hồ đọc *Tuyên ngôn độc lập*.
C. Chiến thắng Điện Biên Phủ trên không.
D. Khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở Hà Nội.
- Câu 33:** Điểm khác biệt có ý nghĩa quan trọng nhất của các nước Đông Nam Á trước và sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?
A. Từ chưa có địa vị quốc tế trở thành khu vực được quốc tế coi trọng.
B. Từ quan hệ biệt lập đã đẩy mạnh hợp tác trong khuôn khổ ASEAN.
C. Từ những nước nghèo nàn trở thành những nước có nền kinh tế trung bình hoặc phát triển.
D. Từ các nước thuộc địa trở thành các quốc gia độc lập.
- Câu 34:** Trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1945 – 1954), thắng lợi trong chiến dịch nào giúp quân dân Việt Nam giành được quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ?
A. Chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947.
B. Chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950.
C. Cuộc Tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954.
D. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.
- Câu 35:** Mục đích của đế quốc Mỹ khi kí với Pháp “Hiệp định phòng thủ chung Đông Dương” (12/1950) là gì?
A. Viện trợ quân sự để thực dân Pháp thực hiện kế hoạch Rơ-ve.
B. Viện trợ quân sự, kinh tế, tài chính cho Pháp, từng bước thay chân Pháp ở Đông Dương.
C. Xóa bỏ chính phủ bù nhìn Bảo Đại.
D. Giúp đỡ Pháp thực hiện kế hoạch Bôlae, tiến hành chiến lược “đánh nhanh thắng nhanh”.
- Câu 36:** Quan hệ Việt Nam và ASEAN chuyển từ đối đầu sang đối thoại sau khi giải quyết xong “vấn đề
A. nhân quyền”. **B.** Biển Đông”. **C.** Việt Nam”. **D.** Campuchia”.
- Câu 37:** Đặc điểm nổi bật của phong trào dân chủ 1936 – 1939 ở Việt Nam là gì?
A. Uy tín và ảnh hưởng của Đảng Cộng sản được mở rộng và ăn sâu trong quần chúng nhân dân.
B. Tư tưởng và chủ trương của Đảng được phổ biến, trình độ chính trị và công tác của đảng viên được nâng cao.
C. Quy mô rộng lớn, hình thức phong phú, lôi cuốn đông đảo quần chúng tham gia dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.
D. Xây dựng được lực lượng chính trị đông đảo, hình thức và phương pháp đấu tranh phong phú.
- Câu 38:** Chỉ thị của Đảng ta được đưa ra trong chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947 là
A. “Toàn dân kháng chiến”.
B. “Kháng chiến kiến quốc”.
C. “Phải phá tan cuộc tiến công mùa đông của giặc Pháp”.
D. “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”.
- Câu 39:** Một trong những nguyên nhân khác biệt dẫn đến sự phát triển kinh tế của Nhật Bản so với Mỹ và Tây Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai là
A. sự lãnh đạo, điều tiết hiệu quả của Nhà nước.
B. lao động có trình độ kĩ thuật cao.
C. tận dụng tốt điều kiện khách quan thuận lợi.
D. chi phí quốc phòng thấp
- Câu 40:** Địa danh nào được chọn làm thủ đô khu giải phóng Việt Bắc?
A. Tân Trào (Tuyên Quang). **B.** Chiêm Hóa (Tuyên Quang).
C. Pác Bó (Cao Bằng). **D.** Hòa An (Cao Bằng).

----- HẾT -----